

SỞ GD-ĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 175 /KH-TVD

Tây Hồ, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NHÀ
TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

LĨNH VỰC	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
a/Quy mô trường lớp	-Toàn trường có 18 lớp với 718 học sinh chia làm 3 khối lớp. +Khối 10 có 5 lớp với 199 học sinh. +Khối 10 có 7 lớp với 269 học sinh. +Khối 10 có 6 lớp với 250 học sinh.	-Trường có số lớp ít khó khăn trong tổ chức các hoạt động
b/Đội ngũ cán bộ, giáo viên	-Trường có tổng số CB-GV-NV là 51 người. Trong đó: + BGH: 03 + Giáo viên: 41 chia làm 6 tổ bộ môn: Toán- GDTC (10), Sinh-Tin (6), Hoá học (5), Vật lý-CNCN (7), Văn-Sử-Địa (8), Ngoại ngữ (5). + Nhân viên: 07 - Đội ngũ đủ về số lượng (41/18 lớp, tỷ lệ 2,27) - Tập thể sư phạm đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm, nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, trên chuẩn 1/41, giáo viên THPT hạng II: 23/44, chiếm 52,27%, nhiều giáo viên là đội	- Đối với những môn học mới của chương trình GDPT 2018 như Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương, GDKT-PL, đa số giáo viên chưa được đào tạo bài bản nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc phân công giảng dạy, tổ chức kiểm tra, đánh giá.

	ngũ cốt cán của ngành, thường xuyên được điều động tham gia các hoạt động của ngành (Vật lí, Sinh học...).	
c/Chất lượng giáo dục toàn diện	- Học sinh ngoan, điểm chuẩn đầu vào hằng năm (lớp 10) ổn định, cao hơn các trường có cùng điều kiện, địa bàn. - Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh ổn định: + Học lực Khá, Tốt luôn đạt trên 60%; + Xếp loại rèn luyện (Hạnh kiểm): Tốt, Khá: 100% Lưu ban; bỏ học¹: dưới 1%. - Học sinh giỏi cấp tỉnh luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đỗ ĐH NV1 đạt trên 80,0%, - Chất lượng giáo dục luôn đạt trên mặt bằng chung của tỉnh; nhiều thành tích về giáo dục mũi nhọn: HS đạt giải cuộc thi cấp tỉnh: HSG, HTXQ....;	- Chất lượng học sinh đầu cấp chưa đồng đều giữa các trường THCS trên địa bàn; Một bộ phận học sinh còn nhiều khó khăn trong học tập, nhất là bộ môn Ngoại ngữ, kĩ năng sống còn hạn chế.
d/Quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị	- Tổng diện tích 17966 m², bình quân 25,057 m²/học sinh. - Đủ phòng học (20), phòng làm việc (HT, PHT, tổ bộ môn, các Đoàn thể...). Cơ sở vật chất, thiết bị được trang bị đạt chuẩn, cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy và học của nhà trường. - Được Sở GDĐT đầu tư cải tạo, sửa chữa khu hiệu bộ và Thư viện.	- Sân vận động bãi tập cho học sinh chưa đảm bảo theo chuẩn. - Thiết bị dạy học chậm được trang bị do cơ chế mua sắm thay đổi.

¹ Năm học 2024-2025: 05, tỷ lệ 0.65%;

04, tỷ lệ 0.38%

2. Môi trường bên ngoài:

Tây Hồ là một xã đồng bằng cách trung tâm Hành chính Thành phố Đà Nẵng khoảng 70 km, đời sống kinh tế của nhân dân trong xã cơ bản ổn định. Địa phương có truyền thống hiếu học, các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của xã hội.

LĨNH VỰC	THỜI CƠ	THÁCH THỨC
a/Cơ chế chính sách	- Sự quan tâm của Sở GDĐT Thành phố Đà Nẵng, UBND xã Tây Hồ và CMHS. - Đầy đủ hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách của nhà nước, của ngành.	- Chương trình GDPT 2018 học sinh được chọn các môn lựa chọn nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc vừa đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của học sinh, vừa bố trí sử dụng đội ngũ phù hợp, hiệu quả. - Quy định về số học sinh/lớp, việc biên chế lớp đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh còn gặp khó khăn. - Do việc phân cấp đầu tư, UBND xã rất khó đầu tư về CSVC cho nhà trường để đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học
b/Kinh tế địa phương, gia đình học sinh	- Kinh tế địa phương phát triển tương đối ổn định. - Nhu cầu giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng, tình hình phát triển học sinh trên địa bàn khá ổn định và theo chiều hướng tốt, phụ huynh, xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư cho vấn đề học tập của học sinh.	- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.
c/Văn hóa xã hội	- Phong trào khuyến học ở địa phương phát triển mạnh, thúc đẩy việc học tập của học sinh (Giải thưởng Phan Châu Trinh....)	- Việc làm của học sinh ở địa phương sau khi tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng thấp. - Thông tin xấu, độc hại, vấn đề

	- An ninh, chính trị ổn định, tạo cơ hội cho việc phát triển giáo dục đào tạo. - Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển ở mọi nơi, trình độ dân trí ngày càng cao, thúc đẩy con em học tập.	an ninh mạng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, có tác động, ảnh hưởng đến công tác giáo dục của nhà trường.
d/Quan hệ cộng đồng	- Chính quyền địa phương quan tâm, tạo mọi điều kiện hỗ trợ kịp thời những khó khăn đề xuất của nhà trường (Đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị-Tivi thông minh, giải thưởng Phan Châu Trinh...).	- Trường THPT Trần Văn Dư có truyền thống 25 năm nhưng nhà trường chưa phát huy được nhiều nguồn lực từ các thế hệ cựu học sinh để cùng đóng góp cho sự phát triển của nhà trường.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục

cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Đào tạo ra những thế hệ học sinh vừa hồng vừa chuyên có đầy đủ năng lực, đạo đức để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Tầm nhìn

Tiếp tục phấn đấu giữ vững thành tích, phấn đấu đến năm 2030 sẽ khẳng định vị thế của nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, là nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện có khát vọng vươn tới đỉnh cao, là nơi giáo viên mong muốn được công tác ở trường.

3. Giá trị cốt lõi

Tinh đoàn kết - Lòng nhân ái

Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác.

Tính trung thực - Khát vọng vươn lên.

Sáng tạo - Năng động.

4. Phương châm hành động

Đoàn kết một lòng, toàn tâm toàn ý, ra sức xây dựng trường ngày càng phát triển.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có chất lượng và hiệu quả cao, có mô hình giáo dục, hướng đến thân thiện, hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế, có uy tín và chất lượng cao, tạo được niềm tin ở cha mẹ học sinh và của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể.

Phát triển toàn diện đức, trí, lao, thể, mỹ. Hình thành phẩm chất, nhân cách, năng lực công dân. Tìm tòi, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Trong giáo dục không những dạy chữ mà còn dạy kiến thức kỹ năng, kết hợp giáo dục lí tưởng truyền thống. Trang bị kiến thức ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm phát triển khả năng sáng tạo và tự học.

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng trường học thân thiện, tạo ra môi trường lành mạnh cho học sinh phát huy khả năng học tập và rèn luyện.

Xây dựng đội ngũ vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Văn - Thể - Mỹ”; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, năng động thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường THPT tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách:

Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng trường, Quy chế dân chủ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, Dự toán thu - chi ngân sách hàng năm thực hiện đúng các bước sau: ban hành dự thảo, tổ chức lấy ý kiến trong tập thể sư phạm nhà trường, tổ chức Hội nghị chính thức, sau đó ban hành văn bản chính thức trên bản tin và Website.

Xây dựng các Quy chế, Quy tắc, cơ chế ... dựa theo các văn bản pháp luật, văn bản của Ngành giáo dục và hướng dẫn cụ thể của Sở GD-ĐT.

2.2. Tổ chức bộ máy: Phân đầu đến năm 2030

- Tổng số học sinh 850, số lớp 21 lớp (chia ra Khối 10: 7 lớp, Khối 11: 7 lớp, khối 12: 7 lớp.

- Số tổ chuyên môn : 07

- Số tổ Văn phòng: 01

- 01 chi bộ đảng với 22 đảng viên.

2.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Phân đầu đến năm 2030: 10% cán bộ, giáo viên có trình độ Thạc sĩ; 15% cán bộ, giáo viên đạt trung cấp chính trị trở lên; 20% đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường; 40% CB-GV-NV là Đảng viên.

95% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ mỗi năm, 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn.

100% GV đạt chuẩn ứng dụng CNTT và trình độ ngoại ngữ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, truy cập, phát triển kho học liệu của trường, của ngành, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

100% giáo viên thực hiện bồi dưỡng thường xuyên chương trình phổ thông 2018, thao giảng chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

2.4. Nâng cao chất lượng

Chất lượng học tập hàng năm:

Tỷ lệ HS có Hạnh kiểm tốt và khá > 90%; không có Hạnh kiểm không đạt.

Tỷ lệ HS có Học lực Tốt: >25%.

Tỷ lệ HS lưu ban, bỏ học < 1%.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT: $\geq$ tỉ lệ chung của Thành phố.

Học sinh giỏi cấp Thành phố: > 30% học sinh đạt giải.

Tham gia hoạt động thể dục thể thao cấp Thành phố đạt ít nhất 01 giải.

100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

100% học sinh học giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu.

2.5. Cơ sở vật chất

-Đầu tư, trang bị thêm 01 phòng máy vi tính (43 máy), kết nối mạng các phòng máy để thực hiện Chuyển đổi số, phục vụ giảng dạy môn Tin học.

- Xin kinh phí sơn lại dãy phòng học 3 tầng, xây mới 01 nhà vệ sinh học sinh,

sửa chữa đường bê tông nội bộ, bồn hoa, hệ thống thoát nước.

- Xin kinh phí xây dựng nhà đa năng và khu GDTC đạt chuẩn.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.
- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giảng dạy của Chương trình GDPT 2018.

2.6. Kế hoạch tài chính:

- Thực hiện dự toán thu, chi hợp lý theo ngân sách cấp hàng năm.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá:

Xây dựng kế hoạch quảng bá, xây dựng thương hiệu cụ thể bằng nhiều cách khác nhau. Theo đó, nhà trường có thể áp dụng các cách truyền thông truyền thống kết hợp hiện đại như: mở ngày hội tư vấn tuyển sinh, xây dựng môi trường học tập có chất lượng tốt... kết hợp xây dựng hình ảnh và thương hiệu cho mình.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Năm học	Mục tiêu
I	2025-2026	- Quy mô trường lớp: 19 lớp - Đội ngũ: 53, trong đó CBQL: 03; GV: 43; Nhân viên: 07 - Chất lượng giáo dục đại trà: Học lực Khá, Tốt trên 60%; Xếp loại rèn luyện Tốt, Khá: 100%; bỏ học: dưới 1%; tỷ lệ tốt nghiệp ngang mặt bằng chung của thành phố. - Chất lượng giáo dục mũi nhọn luôn ổn định. - Cơ sở vật chất: mua mới đảm bảo bàn ghế đạt chuẩn 100%, sửa đường bê tông nội bộ và hệ thống thoát nước sân trường. - Đề nghị khảo sát công nhận lại trường đạt chuẩn mức 1.
II	2026-2027 2027-2028	- Quy mô trường lớp: 20 lớp - Đội ngũ: 55, trong đó CBQL: 03; GV: 45; Nhân viên: 07 - Chất lượng giáo dục đại trà: Học lực Khá, Tốt trên 65%; Xếp loại rèn luyện Tốt, Khá: 100%; bỏ học: dưới 1%; tỷ lệ tốt nghiệp cao hơn mặt bằng chung của thành phố. - Chất lượng giáo dục mũi nhọn luôn ổn định.

		- Cơ sở vật chất: xây mới sân GDTC và nhà đa năng; mở rộng thư viện.
III	2028-2029 2029-2030	-Quy mô trường lớp: 19 lớp -Đội ngũ: 55, trong đó CBQL: 03; GV: 45; Nhân viên:07 -Chất lượng giáo dục đại trà: Học lực Khá, Tốt trên 70%; Xếp loại rèn luyện Tốt, Khá: 100%; bỏ học: dưới 1%; tỷ lệ tốt nghiệp cao hơn mặt bằng chung của thành phố. -Chất lượng giáo dục mũi nhọn luôn ổn định. - Cơ sở vật chất: rà soát hoàn thiện cơ sở vật chất công nhận trường chuẩn mức 2. -Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

-Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

-Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; ham học hỏi, không ngừng phấn đấu học tập và rèn luyện; yêu nghề, yêu người; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, hợp tác, biết chia sẻ, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển nhà trường.

-Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đặt ra.

-Khuyến khích động viên giáo viên học văn bằng hai và sau đại học. Phần đầu đến 2027 có thêm 2 giáo viên học thạc sĩ và đến 2030 có 10% cán bộ giáo viên nhân viên có trình độ thạc sĩ.

-Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham quan học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm thông qua các buổi hội thảo chuyên môn của giáo viên trong trường, của các trường tiên tiến và nghiên cứu các giải pháp để áp dụng vào thực tiễn nhà trường có hiệu quả.

- Phát triển phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng CNTT, phong cách sư phạm mẫu mực. Củng cố khối đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ.

- Làm tốt công tác quy hoạch; phân công đúng người, đúng việc, đúng năng lực để phát huy sở trường.

- Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ trẻ.

- Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng và học nâng chuẩn của đội ngũ.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng giáo dục hạnh kiểm và học lực, đặc biệt chú trọng công tác học sinh giỏi bộ môn.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh phù hợp mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể theo hướng phát huy kỹ năng sống.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

- Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và tổ chức hoạt động theo nhóm. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học một cách hiệu quả.

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Chú trọng quá trình dạy học và phát huy tính tự học, tự giáo dục của học sinh. Giúp học sinh luôn khát khao học ở mọi lúc mọi nơi, sẵn sàng với tâm thế học tập suốt đời.

- Không những cung cấp kiến thức cho học sinh mà còn giúp học sinh có khả năng tự tìm tòi các kiến thức mới, có chọn lọc, có hệ thống và xử lý các kiến thức mới.

- Chú trọng đánh giá quá trình học, tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm; kết hợp hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, kiểm tra lý thuyết và thực hành, nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn và thực tiễn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và an toàn.

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Hệ thống phòng học tiêu chí 1 phòng/1 lớp/1 ngày. Diện tích tối thiểu 48m². Trang bị đầy đủ hệ thống tivi, camera.

- Hệ thống phòng bộ môn Lý, Hoá, Sinh, Công nghệ, Tin, được trang bị hiện đại có hệ thống nghe nhìn, trình chiếu, có đủ đồ dung dạy học để giáo viên thực

hiện các thí nghiệm chứng minh biểu diễn. Học sinh được thực hành ngay trên phòng bộ môn.

-Thư viện nhà trường trang bị nhiều loại sách báo, tài liệu để học sinh tham khảo, hàng năm có bổ sung thêm tài liệu luyện thi tốt nghiệp, đại học, cao đẳng. Phòng đọc của thư viện rộng rãi, thoáng mát, có trang bị máy vi tính kết nối internet.

-Phòng y tế có đầy đủ thiết bị dụng cụ y tế, thuốc, có cán bộ y tế trực cả ngày để theo dõi sức khỏe học sinh, sơ cấp cứu thông thường. Ngoài ra còn đảm bảo yêu cầu vệ sinh trong các hoạt động của nhà trường cũng như trong an toàn vệ sinh thực phẩm.

-Phòng truyền thống là nơi giáo dục truyền thống cho học sinh của trường và lưu giữ những hình ảnh thể hệ các giáo viên của nhà trường. Phòng truyền thống được trang bị hiện đại, đầy đủ tiện nghi là nơi tiếp khách với quy mô nhỏ.

-Hội trường được trang bị đầy đủ các thiết bị, rộng rãi sức chứa 150 người là nơi diễn ra các cuộc hội họp có quy mô lớn.

-Ngoài ra các phòng làm việc của ban giám hiệu cũng như các đoàn thể cũng được trang bị đầy các thiết bị văn phòng đủ đáp ứng nhu cầu, mục đích sử dụng cho công việc.

-Trang bị hệ thống mạng Lan có dây trong từng lớp học để phục vụ công tác giảng dạy trực tuyến.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

- Triển khai rộng rãi việc sử dụng CNTT trong công tác quản lý, nghiệp vụ, giảng dạy, hoạt động; xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, ...

- Động viên cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng CNTT; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tự mua sắm máy tính và cài đặt phần mềm phục vụ cho công tác của cá nhân.

-Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

-Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, hệ thống internet, duy trì và phát triển trang website, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, của trường...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc có ứng dụng các phần mềm.

-Thiết lập mạng nội bộ giữa các phòng ban, quản lý cơ sở dữ liệu để việc thông tin liên lạc được nhanh chóng. Nâng cao ứng dụng website, facebook, zalo của trường để thông tin liên lạc, trao đổi tin tức giữa cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

-Các tổ chuyên môn tập trung xây dựng hệ thống giáo án điện tử chung cho cả tổ. Xác định giảng dạy bằng giáo án điện tử phải thật thiết thực, có ích, tránh trở thành tiết trình chiếu, phô diễn, khoe kiến thức. Khuyến khích, động viên giáo viên

sử dụng các phần mềm, công cụ hiện đại hỗ trợ giảng dạy và học tập.

-Trang bị nhiều máy vi tính có kết nối internet để giáo viên và học sinh có điều kiện tìm kiếm tài liệu nghiên cứu học tập cho riêng mình.

5. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

-Từng bước xây dựng Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban Liên lạc cựu học sinh đóng góp xây dựng phát triển trường theo hướng xã hội hoá giáo dục. Có kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả. Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục, quản lý học sinh.

-Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, các tổ chức đoàn thể và xã hội trong công tác xã hội hóa giáo dục để tạo nguồn kinh phí cho nhà trường, giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

-Xây dựng nhà trường văn hóa, an toàn; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai.

- Huy động các nguồn lực của xã hội, cá nhân hỗ trợ cho sự phát triển của nhà trường.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

-Xây dựng hình ảnh, sự tin nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

-Đẩy mạnh công tác truyền thông; tăng cường hợp tác với các trường Đại học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch:

- Tuyên truyền nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Phổ biến rộng rãi và công khai kế hoạch chiến lược trên website của trường.

2. Phân công nhiệm vụ:

2.1.Đối với Hiệu trưởng

Thực hiện Quyết nghị của Hội đồng trường về việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học.

Tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Xây dựng lộ trình thực hiện cho từng năm học và cụ thể hóa các nội dung cần đạt vào Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết

quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

Chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện trên từng mảng công tác mà bộ phận đó phụ trách.

Dựa vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT, Hiệu trưởng lập kế hoạch giáo dục từng năm học, tổ chức thảo luận trong Hội nghị viên chức đầu năm học.

Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Theo dõi chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn chọn.

2.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, quản lý nền nếp học sinh

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

Chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

2.4. Đối với tổ chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

2.5. Đối với các tổ chức, đoàn thể

***Đối với Đoàn thanh niên**

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến

lược đề ra.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

***Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2.6. Đối với giáo viên, nhân viên

***Đối với giáo viên, nhân viên giữ chức vụ tổ trưởng**

Mỗi tổ chuyên môn, tổ trưởng căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học chịu trách nhiệm về kế hoạch và chỉ tiêu của tổ trước nhà trường. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Đây là cơ sở cho việc xét thi đua, công nhận thành tích của tổ, cá nhân đối với sự nghiệp giáo dục của trường.

***Đối với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Giáo viên chủ nhiệm, xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

2.7. Đối với học sinh

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước

Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, thăm các mái ấm, gia đình chính sách.

Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng,

bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (phê duyệt và báo cáo)
- HĐSP
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Mỹ Thanh

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Nam